

KINH 1216. KIÊU MẠN<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá tự cho trí tuệ của mình có khả năng nói hay, rồi đối với những vị<sup>2</sup> phạm hạnh thông minh khác sanh tâm kiêu mạn, sau đó liền tự tâm nghĩ: ‘Ta bất lợi, sẽ không được lợi, bị khổ không được vui, ta tự cho mình có trí tuệ, mà đối với những người phạm hạnh thông minh khác khinh mạn. Bây giờ ta nên nói kệ sanh lòng yểm ly’, liền nói kệ:

*Cù-dàm không kiêu mạn,  
Đoạn mạn khiến vô dư;  
Không khởi giác tưởng mạn,  
Chớ thoát lùi sanh hối.  
Đối người không che giấu,  
Sát mạn rời địa ngục<sup>3</sup>;  
Chánh định hay trừ ưu,  
Thấy đạo trụ Chánh đạo.  
Tâm này được hỷ lạc,  
Thấy đạo tự thâu giữ;  
Cho nên biện không ngại,  
Thanh tịnh lìa chướng cái.  
Đoạn trừ tất cả mạn,  
Khởi minh tất cả noi;  
Đối Tam minh, chánh niệm,  
Thần túc tha tâm trí.*

Khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ sanh lòng yểm ly rồi, tâm được thanh tịnh.

M

---

1. Pāli, S. 8. 3. Pesalā-atimāññanā. Thera. 1219-1222. Biệt dịch, N°100(251).

2. Nguyên bản: ư pháp ——k; theo đoạn dưới, nên sửa lại là ư bỉ ——.

3. Pāli: mānahatā nirayam papatanti, những người hành kiêu mạn đọa địa ngục. Mānahata, mạn mang đi, bản Hán đọc là mānahana, mạn giết hại.